

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 522/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Anh Nguyễn Thanh T – sinh năm 1985**

Căn cước công dân số 0380xxxxxx do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 08/12/2014.

Trú tại: P715 No 11A khu đô thị S, quận L, thành phố Hà Nội.

**Chị Đậu Thị Ngọc B – sinh năm 1983**

Căn cước công dân số 042xxxxxxx do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 13/09/2016.

Trú tại: P1905 nhà A10 CT2 khu đô thị N, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đậu Thị Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/12/2009, số đăng ký 127, quyền số 01/2009, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị B là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đậu Thị Ngọc B xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr (nữ), sinh ngày 26/7/2011 và cháu Nguyễn Tùng L (nam), sinh ngày 02/03/2013. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Đậu Thị Ngọc B là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr và cháu L. Về cấp dưỡng nuôi

con, anh T và chị B tự thỏa thuận và thống nhất với nhau, tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận.

[3] Về tài sản chung Anh Nguyễn Thanh T và chị Đậu Thị Ngọc B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đậu Thị Ngọc B cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đậu Thị Ngọc B tự nguyện chịu 300.000 lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản khi ly hôn ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Đậu Thị Ngọc B

- Về con chung: Ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr (nữ), sinh ngày 26/07/2011 và cháu Nguyễn Tùng L (nam), sinh ngày 02/03/2013 cho chị Đậu Thị Ngọc B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

Anh T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đậu Thị Ngọc B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đậu Thị Ngọc B cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Đậu Thị Ngọc B tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0003950 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường H, tp V, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tô Thanh Tú**